|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN MAI SƠN** **TRƯỜNG TH-THCS NÀ BÓ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| |  | | --- | | ***Đề chính thức*** |  1. **MA TRẬN** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: LỊCH SỬ 9**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **(*Thời gian: 45 phút không kể thời gian giao đề)*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | | | **Tổng** |
| **Thấp** | | | **Cao** | | |
|  | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | | **TL** |
| **1. Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay.** | C1. Biết được tình hình kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai .  C4. Những việc làm của Nhật Bản nhằm thúc đẩy sự phát triển của khoa học – kĩ thuật  **C6. Những việc làm mà các nước Tây Âu nhằm khôi phục kinh tế.**  C7. Tên gọi khác của “Kế hoạch Mác-san”  ½C13.Chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. | | | C2. Hiểu được mục đích của chính sách đối ngoại mà các đời tổng thống Mĩ theo đuổi.  C3. nhân tố quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản  C5. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật”  C14. Lí do nền kinh tế Mĩ bị suy giảm trong những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX | | | ½C13. So sánh chính sách đối ngoại của Nhật Bản và Mĩ. | | |  | | |  |
| ***Số câu:***  ***Số điểm:***  ***%*** | ***4***  ***1*** | | ***1/2***  ***1*** | ***3***  ***0,75*** | | ***1***  ***2*** | ***1/2***  ***2*** |  | |  | |  | ***9***  ***6,75***  ***67,5%*** |
| **2. Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay.** | C9. Thời gian Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc  ½C15. Nhiệm vụ chính của tổ chức Liên hợp quốc. | | | C8. Hội nghị I-an-ta đã quyết định vấn đề để giữa gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh. | | |  | | | ½C15. Nhận xét tổ chức Liên hợp quốc giúp đỡ Việt Nam trong những năm gần đây. | | |  |
| ***Số câu:***  ***Số điểm:***  ***%*** | ***1***  ***0,25*** | ***1/2***  ***1*** | | ***1***  ***0,25*** |  | |  | |  |  | ***1/2***  ***1*** | | ***3***  ***2,5***  ***25%*** |
| **3. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật** | C10. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX  C11. những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất của thế kỉ XX  C12. Nguồn gốc sâu sa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại. | | |  | | |  | | |  | | |  |
| ***Số câu:***  ***Số điểm:***  ***%*** | ***3***  ***0,75*** | |  |  | |  |  |  | |  | |  | ***3***  ***0,75***  ***7,5%*** |
| ***Tổng:***  ***Số câu:***  ***Số điểm:***  ***%*** | ***9***  ***4***  ***40%*** | | | ***5***  ***3***  ***30%*** | | | ***1/2***  ***2***  ***20%*** | | | ***1/2***  ***1***  ***10%*** | | | ***15***  ***10***  ***100%*** |

1. **ĐỀ BÀI**

**I. Trắc nghiệm (*3 điểm*)**

***Khoanh tròn vào đầu chữ cái câu trả lời đúng. Mỗi câu đúng được 0,25 điểm***

**Câu 1.** Tình hình kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

1. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề.
2. Phụ thuộc chặt chẽ vào các nước Tây Âu.
3. Nhanh chóng khôi phục nền kinh tế và đạt được những bước phát triển “thần kì”.
4. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới.

**Câu 2. Chính sách đối ngoại mà các đời tổng thống Mĩ theo đuổi đều nhằm mục đích gì?**

A. Đưa Mĩ trở thành cường quốc về chính trị.

B. Đưa Mĩ trở thành cường quốc về kinh tế, tài chính.

C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.

D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

**Câu 3. Ở Nhật Bản yếu tố nào được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế?**

A. Yếu tố con người.

B. Vai trò của nhà nước trong điều tiết nền kinh tế.

C. Việc áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật.

D. Các công ti Nhật Bản có sức cạnh tranh cao.

**Câu 4. Nhật Bản đã làm gì để thúc đẩy sự phát triển của khoa học – kĩ thuật?**

A. Coi trọng nền giáo dục quốc dân, khoa học – kĩ thuật.

B. Mua bằng phát minh, sáng chế của nước ngoài.

C. Cho người đi học tập ở nước ngoài.

D. Mời những người giỏi về làm việc.

**Câu 5. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật” là gì?**

A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mĩ để giảm chi phí quân sự.

C. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.

D. Mĩ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

**Câu 6. Để nhanh chóng khôi phục nền kinh tế đất nước, các nước Tây Âu phải làm gì?**

A. Tiến hành cải cách nền kinh tế.

B. Nhận viện trợ từ Mĩ.

C. Thu hẹp các quyền tự do dân chủ.

D. Trở lại xâm lược thuộc địa.

**Câu 7. “Kế hoạch Mác-san” có tên gọi khác là gì?**

A. “Kế hoạch khôi phục châu Âu”.

B. “Kế hoạch khôi phục nền kinh tế châu Âu”.

C. “Kế hoạch trợ giúp châu Âu”.

D. “Kế hoạch phục hưng châu Âu”.

**Câu 8. Để giữa gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị I-an-ta đã quyết định vấn đề gì?**

A. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.

B. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.

C. Phân chia các khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng trên thế giới.

D. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước bại trận.

**Câu 9. Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc vào thời gian nào?**

A. tháng 8 - 1977. C. Tháng 9 - 1987

B. Tháng 9 - 1977. D. Tháng 7 - 1999.

**Câu 10.** Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX được khởi đầu từ nước nào?

A. Nước Anh. C. Nước Pháp.

B. Nước Đức. D. Nước Mĩ.

**Câu 11.** **Một trong những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất của thế kỉ XX là:**

A. tìm ra phương pháp sinh sản vô tính.

B. chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. công bố “Bản đồ gen người”.

D. phát minh ra máy tính điện tử.

**Câu 12. Nguồn gốc sâu sa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là gì?**

A. Do sự bùng nổ dân số.

B. Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và kĩ thuật ngày càng cao của con người.

C. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí.

D. Yêu cầu của cuộc chạy đua vũ trang giữa các nước tư bản.

**II. Tự luận (*7 điểm*)**

**Câu 13: ( 3 điểm )**

Nêu Chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai? So sánh chính sách đối ngoại của Nhật Bản và Mĩ.

**Câu 14: ( 2 điểm )**

Vì sao nền kinh tế Mĩ bị suy giảm trong những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

**Câu 15: ( 2 điểm )**

Nhiệm vụ chính của tổ chức Liên hợp quốc là gì? Nhận xét về tổ chức Liên hợp quốc đã có những việc làm giúp đỡ Việt Nam trong thời gian gần đây?

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

**I. Trắc nghiệm (3 điểm)** *Mỗi câu đúng được 0,25 điểm*:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | D | C | A | B | B | B | D | A | B | D | D | B |
| **Điểm** | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**II. Tự luận: (*7 điểm*)**

**Câu 13: (*3 điểm* )**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Chính sách đối ngoại của Nhật Bản:** |  |
| Tõ tr­íc nh÷ng n¨m 90 cña thÕ kØ XX, NhËt B¶n tËp chung ph¸t triÓn kinh tÕ, thùc hiÖn chÝnh s¸ch ®èi ngo¹i mÒm máng, thËm chÝ tr¸nh xa nh÷ng r¾c rèi quèc tÕ, chØ tËp chung vµo mèi quan hÖ kinh tÕ víi MÜ vµ c¸c n­íc §«ng Nam ¸. NhËt B¶n hoµn toµn lÖ thuéc vµo MÜ vÒ chÝnh trÞ vµ an ninh chÊp nhËn ®Æt d­íi “¤ hé h¹t nh©n” cña MÜ, nhÊt lµ trong thêi k× “ChiÕn tranh l¹nh” | 1 |
| **\* So sánh với chính sách đối ngoại của Mĩ** |  |
| - Mĩ : §Ò ra chiÕn l­îc toµn cÇu, chạy đua vũ trang ©m m­u b¸ chñ thÕ giíi. | 1 |
| - Nhật Bản: §èi ngo¹i mÒm máng vÒ chÝnh trÞ tËp chung ph¸t triÓn kinh tÕ. | 1 |

**Câu 14** : **(*2 điểm*)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Nền kinh tế Mĩ bị suy giảm trong những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX vì:**  - Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu và Nhật Bản đã trở thành những trung tâm kinh tế-tài chính ngày càng cạnh tranh gay gắt với Mĩ.  - Sự khủng hoảng có tính chất chu kì của nền kinh tế Mĩ.  - Những chi phí khổng lồ cho việc chạy đua vũ trang và các cuộc chiến tranh xâm lược...  - Sự chênh lệch giữa các tầng lớp xã hội, nhất là các nhóm cư dân - tầng lớp lao động bậc thấp, dẫn đến sự không ổn định vé kinh tế, xã hội ở Mĩ. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |

**Câu 15**: **(*2 điểm*)**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| ***\*Nhiệm vụ chính của Liên hợp quốc*** là duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc, thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo. | 1 |
| ***\* Nhận xét về tổ chức Liên hợp quốc giúp nhân dân Việt Nam:***  - Từ khi Việt Nam tham gia tổ chức Liên hợp quốc (9-1977), quan hệ Việt Nam và Liên hợp quốc ngày càng phát triển.  - Liên hợp quốc đã có nhiều việc làm thiết thực để giúp đỡ nhân dân Việt Nam trên nhiều mặt: Chăm sóc trẻ em, các bà mẹ có thai và nuôi con nhỏ. Tiêm chủng phòng dịch, đào tạo nguồn nhân lực, các dự án trồng rừng. Cải cách hành chính. Giúp đỡ các vùng bị thiên tai, ngăn chặn đại dịch AIDS... | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**  ***Trịnh Thanh Hùng*** | **TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT**  ***Nguyễn Xuân Dũng*** | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  **Trần Thị Thanh Hoà** |